TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày: 26/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Hữu Quân.

Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tiến Dũng và ông Nguyễn Văn Huân.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Tuyết - Thẩm tra viên chính Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:*** Ông Phạm Quang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2020/HSST ngày 15 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2020 đối với:

- *Bị cáo:* **Lương Văn N**, sinh năm 1993 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T và bà Tạ Thị Tr (đều đã chết); vợ Trần Thị H và có 02 con (lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/8/2013 bị TAND huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt 20.000.000 đồng về tội "Đánh bạc"; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/01/2020 đến ngày 19/01/2020 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn N:* Ông Trần Trọng Thao, Luật sư Công ty Luật TNHH Hà Nam thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

+ NLQ 1, sinh năm 2001; trú tại: Thôn 2, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ NLQ 2, sinh năm 1991; trú tại: Thôn C, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- *Người làm chứng:* NLC 1, sinh năm 1979 và NLC 2, sinh năm 1984; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 13/01/2020, Lương Văn N đến quán Bi-a ở xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam chơi. Khi đi, N mang theo 100 viên ma túy tổng hợp (ma túy dạng kẹo) đựng trong vỏ bao giấy (loại bao lì xì) màu đỏ nhằm mục đích để bán kiếm lời. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, N rủ NLQ 1, sinh năm 2001 (trú tại thôn 2, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam) đang ở quán Bi-a lên thành phố Phủ Lý cùng N; N thuê NLQ 2, sinh năm 1991 (trú tại thôn C, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam) điều khiển xe ô tô BKS 90A - 097.23 chở N cùng NLQ 1 đi từ quán Bi-a lên thành phố Phủ Lý. Khi đi đến đoạn đường Hoàng Văn Thụ thuộc địa phận tổ 4, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý (gần đối diện nhà nghỉ Tiến Thành) thì N bảo anh NLQ 2 dừng xe lại, N xuống xe đi lên vỉa hè lấy trong túi áo khoác đang mặc ra một bao lì xì màu đỏ bên trong có 100 viên ma túy để lên chạc cây xanh trên vỉa hè rồi đứng đó chờ bán cho người tên Th (không rõ nhân thân, lai lịch) với mục đích để bán kiếm lời thì bị lượng lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Nam phát hiện và đưa N, NLQ 1, NLQ 2 cùng tang vật về trụ sở Công an phường Lê Hồng Phong lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- Thu trên chạc cây xanh vỉa hè ngay chỗ Lương Văn N đứng: 01 bao giấy màu đỏ (loại vỏ bao lì xì) bên trong có 01 túi nilon màu trắng, trong túi nilon có 100 viên nén hình trụ lục giác màu hồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã cho 100 viên nén vào 01 túi nilon màu trắng khác, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 vỏ bao giấy màu đỏ loại vỏ bao lì xì và 01 túi nilon màu trắng đựng 100 viên nén được cho vào túi nilon màu trắng khác, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02.

- Thu trong túi quần phía trước bên phải Lương Văn N đang mặc: 01 điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu Nokia; 01 điện thoại di động màu trắng hồng cảm ứng nhãn hiệu Iphone, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03.

- Tạm giữ 01 xe ô tô đeo BKS 90A - 097.23 kèm theo chìa khóa xe; 01 đăng ký xe mang tên chủ xe NLQ 2 cấp cho xe ô tô BKS 90A - 097.23.

Ngày 14/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lương Văn N tại thôn H, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; quá trình khám xét không thu giữ được đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Ngày 14/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam ra Quyết định trưng cầu giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam giám định 100 viên nén hình trụ lục giác màu hồng, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01.

Tại Bản giám định số 11/PC09-MT ngày 16/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *"Mẫu viên nén lục giác màu hồng trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 56,926g loại MDMA"*.

Ngày 14/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam ra Quyết định trưng cầu giám định Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định: Trên bề mặt vỏ bao giấy màu đỏ (loại bao lì xì) và trên bề mặt túi nilon màu trắng, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định có ADN người không? Nếu có xác định kiểu gen và so sánh với kiểu gen tại mẫu tóc thu của Lương Văn N.

Tại Bản giám định số 339/C09-TT3 ngày 14/02/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: *"Trên vỏ bao giấy màu đỏ (loại bao lì xì) một mặt có in chữ nước ngoài màu vàng và trên bề mặt túi nilon màu trắng có kẹp nhựa có dính tế bào người có kiểu gen (ADN) trùng hoàn toàn với kiểu gen (ADN) của Lương Văn N"*.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, Lương Văn N khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 13/01/2020, N đang ở nhà thì có người tên Th (không rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện vào số điện thoại 0823.876.555 của N nói "Ngoài chỗ em có chỗ nào lấy được kẹo không", N biết Th hỏi mua ma túy nên trả lời "Đợi em hỏi đã, có gì em trả lời sau". Sau đó, N gọi điện cho người tên D (không rõ nhân thân, lai lịch) ở ngõ nhỏ gần cổng chào thị trấn Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân để mua 100 viên ma túy tổng hợp dạng kẹo với giá 17.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, N gọi điện cho Th và hai bên thống nhất N mang lên Phủ Lý cho Th 100 viên ma túy tổng hợp giá 22.000.000 đồng; địa điểm giao nhận là đoạn đường Hoàng Văn Thụ, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý. Sau khi thống N đã thuê xe của NLQ 2 và rủ NLQ 1 đi cùng. Khi đến chỗ hẹn với Th, N xuống xe lấy gói ma túy mua của D để lên chạc cây ven đường ngay chỗ N đứng để đợi Th đến thì bị Công an phát hiện bắt giữ. Nguồn gốc số tiền 17.000.000 đồng N dùng để mua ma túy là tiền N lao động mà có.

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 15/CT-VKS-P1 ngày 14/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam truy tố Lương Văn N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 38 Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn N từ 17 năm đến 18 năm tù; phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng nộp sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động Nokia; Trả lại bị cáo 01 (một) điện thoại di động Iphone nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án; Trả lại

NLQ 2 01 (một) xe ô tô BKS 90A - 097.23 kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe và chìa khóa xe; Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Lương Văn N: Luật sư nhất trí về tội danh truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo N. Tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; hoàn cảnh gia đình khó khăn, hai con còn nhỏ. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo Lương Văn N nhất trí quan điểm của người bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt để bị cáo sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh NLQ 2 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định trả lại anh chiếc xe ô tô BKS 90A - 097.23, vì đây là tài sản hợp pháp của anh và gia đình mua để làm phương tiện đi lại, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Lương Văn N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Nam, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 13/01/2020, Lương Văn N thuê anh NLQ 2 là lái xe ô tô taxi tư nhân BKS 90A - 097.23 chở N cùng NLQ 1 đi từ quán Bi-a tại xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam lên thành phố Phủ Lý. Khi đi đến đoạn đường Hoàng Văn Thụ thuộc địa phận tổ 4, phường Lê Hồng Phong, thành phố Phủ Lý, N bảo anh NLQ 2 dừng xe, N xuống xe đi lên vỉa hè lấy trong túi áo khoác đang mặc ra một bao lì xì màu đỏ, bên trong có 56,926 gam ma túy loại MDMA để lên chạc cây xanh rồi đứng đó chờ bán cho một người tên Th với mục đích để kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang. Với hành vi trên, bị cáo Lương Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam truy tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Đây là vụ án mua bán trái phép chất ma túy có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, khối lượng ma túy bị cáo mua bán trái phép là 56,926 gam MDMA. Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn tỉnh. Chỉ vì hám lời, bất chấp pháp luật, bị cáo cố ý reo rắc cái chết trắng, gây tổn hại đến sức khỏe của nhiều người, làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội nếu không được ngăn chặn kịp thời. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm về ma túy hiện đang có chiều hướng gia tăng.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng theo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị cơ quan pháp luật xử lý nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm lại tiếp tục phạm tội với tính chất manh động, đặc biệt nghiêm trọng. Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ chấp nhận; bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên không có căn cứ xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xem xét đánh giá khách quan, toàn diện vụ án cũng như các tình tiết giảm nhẹ để quyết định mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích vụ lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình để xử phạt bị cáo mức hình phạt bổ sung phù hợp.

[5] Xử lý vật chứng:

- Đối với 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo; trong đó xác định chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone là tài sản hợp pháp, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Đối 01 xe ô tô BKS 90A - 097.23; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021097 thu của anh NLQ 2, khi N thuê anh NLQ 2 chở N đi Phủ Lý, anh NLQ 2 không biết N cất giữ, vận chuyển trái phép ma túy đi bán; quá trình

điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh NLQ 2 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp, đúng quy định.

- Số vật chứng hoàn lại sau giám định không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại các Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Các vấn đề khác:

- Đối với người thanh niên tên D, Th (không rõ nhân thân, lai lịch) đã thực hiện việc mua bán, trao đổi ma túy với N. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng ngoài lời khai của N không có tài liệu, chứng cứ nào khác để xử lý người tên D, Th trong vụ án.

- Đối với NLQ 2 là người điều khiển xe ô tô BKS 90A - 097.23 chở N và NLQ 1 là người đi cùng N lên thành phố Phủ Lý nhưng anh NLQ 2 và NLQ 1 không biết mục đích của N đi lên Phủ Lý để bán ma túy nên không đồng phạm với N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Đối với người thanh niên đã cho N mượn xe mô tô để N đi mua ma túy của D nhưng N không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xác minh làm rõ trong vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Lương Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn N 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2020.

2. Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Lương Văn N 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nộp sung quỹ Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím, vỏ màu xanh đen, mặt trước và mặt sau đều in chữ Nokia.

- Trả lại bị cáo Lương Văn N: 01 (một) điện thoại di động loại màn hình cảm ứng màu trắng hồng, mặt sau có in chữ Iphone nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại anh NLQ 2: 01 (một) xe ô tô màu đen, đeo biển kiểm soát BKS 90A - 097.23, đằng sau xe ô tô có dập hàng chữ nổi ACCENT; số khung 41BAKN025905; số máy G4LCKF712747. Tình trạng xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy và kèm theo kèm theo một chìa khóa của xe; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 021097 mang tên NLQ 2, biển số đăng ký 90A - 097.23 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 28/10/2019.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong có số 6183 (bị gạch ngang) 339/C09-TT3 và 01 (một) phong bì niêm phong có số 11/PC09-MT.

(Tình trạng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/4/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam).

4. Về án phí: Bị cáo Lương Văn N phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- Cục THA dân sự tỉnh Hà Nam;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ & HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Trần Hữu Quân